

Bản án số: 126/2024/HS-ST

Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Hưng.

2. Ông Lương Văn Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1993 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Phú, sinh năm 1958 và bà Lò Thị Pọm, sinh năm 1957; vợ Lò Thị Miên, sinh (đã ly hôn); con chưa có.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 23/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 28/2022/HSST. Ngày 19/9/2023 bị cáo chấp hành xong, hiện chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian 20 tháng. Ngày 01/9/2021 bị cáo chấp hành xong. Hiện đã được xoá tiền sự; tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 24/5/2024, tạm giam từ ngày 24/5/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh **Nguyễn Hữu Hồng Anh**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Hà Văn Hoãi**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

Anh **Đỗ Văn Phương**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Cao Thị Bình - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 12/5/2024, Lò Văn T đi bộ từ nhà ra quanh bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà trọ Phúc Ly thấy không có ai ở ngoài, phòng trọ thứ ba thuộc dãy trọ bên phải nhìn từ đường vào mở cửa nên T đi vào trong để tìm đồ có giá trị. T đi vào phòng vệ sinh của phòng trọ thấy nóc nhà vệ sinh không đóng trần, phần khoảng trống với mái nhà không có vách ngăn giữa các phòng trọ với nhau nên dùng hai tay nắm vào một thanh sắt ngang rồi bật nhảy đứng lên vách tường. T tiếp tục quan sát hai bên dãy trọ thấy trong phòng thứ hai dãy trọ bên trái của anh Nguyễn Hữu Hồng Anh có nhiều đồ đạc nên đi trên vách tường đến nhà vệ sinh của phòng này rồi tụt xuống sàn nhà vệ sinh. T đi ra ngoài chỗ đệm ngủ trải ở sàn nhà lén lút tìm kiếm đồ đạc quanh phòng. Khi thấy 01 chiếc túi vải để ở trên đệm, T mở lấy hết tiền bên trong ra ngoài, chọn những tờ tiền có kích thước lớn cất vào túi quần bên phải đang mặc, những tờ tiền nhỏ T trả vào túi vải, để túi vào vị trí cũ sau đó theo đường cũ trèo ra ngoài và đi bộ về nhà. Khoảng 07 giờ sáng ngày 12/5/2024, T đem số tiền lấy trộm ra đếm được 10.100.000đ sau đó đi đến quán Thủy Duyên ở ngã ba xã Mường Luân mua một chiếc loa hát Karaoke hết 1.300.000đ, còn lại 8.800.000đ T bắt xe ra thành phố Điện Biên Phủ chi tiêu cá nhân hết. Khi về nhà, T đem chiếc loa hát Karaoke bán lại cho quán Thủy Duyên được 1.200.000đ sau đó đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Tối ngày 20/5/2024, Lò Văn T đi qua khu nhà trọ Phúc Ly thấy một phòng trọ không khóa cửa nên tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 21/5/2024, T đi bộ từ nhà đến nhà trọ Phúc Ly thấy phòng thứ ba của dãy nhà trọ bên phải nhìn từ ngoài đường vào không khóa cửa nên đi vào trong phòng rồi lấy khẩu trang ra đeo để người khác không nhìn thấy

mặt. Với phương thức, thủ đoạn cũ, T trèo vào phòng trọ của anh Nguyễn Hữu Hồng Anh nhìn thấy anh Hồng Anh đang ngủ trên đệm, có 01 chiếc túi vải ở gần. T lén lút dùng tay trái cầm túi đi vào nhà vệ sinh mở lấy hết tiền bên trong ra, chọn những tờ tiền có kích thước lớn cất vào túi quần bên phải đang mặc, những tờ tiền nhỏ và tiền giấy T cất lại vào túi vải, đặt túi vào vị trí cũ rồi trèo theo đường cũ ra ngoài. Sau khi trộm được tiền, T đi bộ lên Trạm phát thanh xã Mường Luân mượn xe máy của anh Hà Văn Hoãi đi xuống bản Pá Hịa, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và dùng tiền trộm cấp nhờ một người đàn ông dân tộc Xinh Mun tên là Cấp mua hộ được 04 gói Heroine với giá 400.000đ và trả công cho Cấp 200.000đ, số ma túy mua được T đã sử dụng hết. Khoảng 06 giờ cùng ngày, T đi về trả xe và đưa cho anh Hoãi 590.000đ để đi mua thức ăn, anh Hoãi đã đi chợ mua thức ăn hết số tiền này. Sau đó, T tiếp tục mượn xe máy của Hoãi đi đến bản Pá Hịa, xã Chiềng Sơ lại gặp Cấp ở đường. T đưa cho Cấp 600.000đ từ số tiền trộm cấp được gồm 400.000đ mua Heroine, 200.000đ trả công mua hộ, được đưa lại 04 gói Heroine, số ma túy mua được T đã sử dụng hết.

Hồi 10 giờ ngày 21/5/2024, sau khi phát hiện bị mất tiền, anh Hồng Anh đã đến Công an xã Mường Luân trình báo về việc hai lần bị mất trộm tiền với số tiền bị mất lần lượt là 10.100.000đ và 9.034.000đ. Hồi 14 giờ 10 phút cùng ngày, Lò Văn T đã đến Công an xã Mường Luân để đầu thú và giao nộp số tiền là 3.730.000đ. Trong đó có 40.000đ là tiền của T và 3.690.000đ là tiền do T lấy trộm của anh Nguyễn Hữu Hồng Anh còn lại. Số tiền T trộm cấp được trong lần thứ hai là 5.480.000đ.

Quá trình điều tra, Lò Văn T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông số tiền 3.730.000đ.

Vật chứng thu giữ số tiền 3.730.000đ, gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, số seri lần lượt: LU11716750; CH18412098; SK11848184; WH15640978; 07 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, có số seri lần lượt: RC19232321; GO18372394; HT18080391; GQ18501189; NL21014434; SL19860553; ER20479384; 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, có số seri lần lượt: LP15889851; OP20799099; OH19165453; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, số seri lần lượt: FU22762089; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, số seri lần lượt: OB17741566.

Tại bản Kết luận giám định 896 số: 730/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 16 tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định gồm: 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 07 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ là tiền thật.

- *Quá trình điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn Hoãi anh Đỗ Văn Phương lời khai thể hiện:*

+ Anh Hà Văn Hoãi khai: Vào khoảng 20 giờ ngày 20/5/2024, Lò Văn T có đến chỗ tôi ở tại Trạm phát thanh xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên chơi và mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1 - 003.73 của tôi để đi. T nói với tôi T mượn xe để đi mua nước ngọt. Đến khoảng 22 giờ tôi vẫn

không thấy T về nên tôi (Hoài) đi ngủ trước. Đến khoảng 4 giờ sáng tôi nghe thấy có tiếng mở cửa, tôi không ra xem nhưng tôi nghĩ là T về. Đến 5 giờ sáng ngày 21/5/2024, tôi tỉnh dậy và vệ sinh cá nhân đến khoảng 6 giờ sáng T đưa cho tôi (Hoài) 590.000đ (*Năm trăm chín mươi nghìn đồng*) gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*); 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) còn lại là các tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 20.000đ tôi (Hoài) không nhớ cụ thể là bao tờ. Tôi (Hoài) đi ra chợ mua thịt lợn hết 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), sữa hết 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn lại tôi mua rau và gia vị. Khi tôi đi chợ về đến phòng ở thì T vẫn ở cơ quan tôi đến khoảng 07 giờ 30 phút T mượn xe tôi để đi còn đi đâu tôi không biết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày T mới về trả xe cho tôi. Anh Hoài cho biết lý do tại sao anh giao nộp số tiền 590.000đ để trả lại cho bị hại anh Nguyễn Hữu Hồng Anh là người bị Lò Văn T trộm cắp? Tôi (Hoài) tự nộp số tiền trên là vì ngày 21/5/2024 Lò Văn T đưa cho tôi 590.000đ để nhờ tôi (Hoài) đi mua thức ăn và tôi (Hoài) đã mua thức ăn hết số tiền đó.

+ Anh Đỗ Văn Phương khai: Ngày 12/5/2024 tôi (Phương) có được bán cho Lò Văn T 01 chiếc loa có chức năng hát được Karaoke với giá 1.300.000đ. Nhưng khoảng 02 đến 03 ngày sau Lò Văn T đem chiếc loa đó bán lại cho tôi với giá 1.200.000đ. Tôi (Phương) không biết số tiền 1.300.000đ là do Lò Văn T trộm cắp mà có. Số tiền 1.300.000đ khi bán loa cho Lò Văn T tôi để lại ở cửa hàng và đã mua lại chiếc loa của Lò Văn T với giá 1.200.000đ, còn 100.000đ tôi (Phương) đã trả lại cho khách hàng khi đến mua hàng tại cửa hàng của tôi.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-ĐBĐ ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, trả lại cho anh Nguyễn Hữu Hồng Anh số tiền: 3.730.000đ (*Ba triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã giải quyết xong vấn đề dân sự trước khi mở phiên tòa. Bị hại anh Nguyễn Hữu Hồng Anh không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là: 10.680.000đ (*Mười triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) và không yêu cầu truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền còn lại là: 10.680.000đ (*Mười triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí HSST cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lò Văn T để áp dụng mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của bị hại anh Nguyễn Hữu Hồng Anh; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn Hoài anh Đỗ Văn Phương. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào rạng sáng các ngày 12/5/2024 và ngày 21/5/2024, tại phòng trọ của anh Nguyễn Hữu Hồng Anh thuộc nhà trọ Phúc Ly ở bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ, Lò Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 15.580.000đ của anh Hồng Anh, trong đó lần thứ nhất chiếm đoạt 10.100.000đ, lần thứ hai chiếm đoạt 5.480.000đ. Mục đích để chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại xã Mường Luân nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Bị cáo Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Ngày 03/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian 20 tháng, ngày 01/9/2021 bị cáo chấp hành xong, hiện đã được xóa tiền sự. Ngày 23/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 28/2022/HSST. Ngày 19/9/2023 bị cáo chấp hành xong. Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích tại Bản án số: 28/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của

Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; bị cáo 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đ. Như vậy, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Tại phạm*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại Điểm h, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là không tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo. Do vậy, HĐXX không chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm, nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát viên, người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát đã thu giữ của bị cáo Lò Văn T 3.730.000đ do ngày 21/5/2024 Lò Văn T đến Công an xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông tự thú và nộp lại. Trong đó 40.000đ là tiền của bị cáo, còn 3.690.000đ là tiền do bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Hữu Hồng Anh. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường 40.000đ là tiền của bị cáo trong tổng số tiền 3.730.000đ bị cáo giao nộp. HĐXX xét thấy sự đồng ý của bị cáo hợp lý cần trả lại cho bị hại anh Nguyễn Hữu Hồng Anh số tiền 3.690.000đ.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/9/2024 bị hại anh Nguyễn Hữu Hồng Anh có Đơn không yêu cầu thương trình bày như sau: Quá trình giải quyết vụ án anh yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Ngày 03/8/2024 tôi đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 590.000đ (*Năm trăm chín mươi nghìn đồng*), số tiền chưa được bồi thường là 14.410.000đ (*Mười bốn triệu, bốn trăm mười nghìn đồng*). Bị cáo Lò Văn T đã nộp lại số tiền 3.730.000đ (*Ba triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) cho Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, anh yêu cầu được nhận lại số tiền trên. Đối với số tiền còn lại phải bồi thường là 10.680.000đ (*Mười triệu, sáu trăm tám mươi*

ngàn đồng), xét thấy hoàn cảnh bị cáo Lò Văn T và gia đình bị cáo T còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì, T là người nghiện ma túy lâu năm. Vì vậy anh không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là: 10.680.000đ (Mười triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và không yêu cầu truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền còn lại là: 10.680.000đ (Mười triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý đơn không yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Hữu Hồng Anh. Xét sự thoả thuận của bị hại tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội. Nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện trên.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Xinh mun tên Cấp khoảng 50 tuổi trú tại bản Pá Hịa, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Theo lời khai của bị cáo T là người bị cáo hai lần đưa tiền cho Cấp với tổng số tiền 1.200.000 đồng để đi mua Heroine cho T và trả công cho Cấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã xác minh tại bản Pá Hịa, xã Chiềng Sơ không có ai tên Cấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào rõ đủ căn cứ xử lý sau. HĐXX không xem xét.

- Đối với Hà Văn Hoãi, sinh năm 1981 trú tại tổ 04, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là người được T đưa cho 590.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy lời khai Hà Văn Hoãi không biết số tiền đó là tiền T trộm cắp tài sản mà có. Hà Văn Hoãi đã tự nguyện giao nộp số tiền 590.000đ nhờ Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho Nguyễn Hữu Hồng Anh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

- Đối với Đỗ Văn Phương, sinh năm: 1982, trú tại bản Mường Luân 1, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là chủ quán Thủy Duyên theo lời khai của bị can T là người bán cho bị cáo một chiếc loa với giá 1.300.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy lời khai Đỗ Văn Phương xác nhận có sự việc trên và Phương không biết số tiền T sử dụng để mua loa là tiền T trộm cắp tài sản mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1- 00373 bị can T điều khiển để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ chiếc xe máy trên là của Hà Văn Hoãi khi T mượn xe không nói cho Hoãi biết việc T đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy thu. HĐXX không xem xét.

- Đối với Nguyễn Hữu Hồng Anh, sinh năm 1995, trú tại tổ 05, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là bị hại đã hai lần bị trộm tiền: Cụ thể lần thứ nhất vào ngày 12/5/2024 Hồng Anh mất 10.100.000đ lần thứ hai vào ngày 21/5/2024 Hồng Anh mất khoảng 9.034.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ hai lần trên là do Lò Văn T, sinh năm 1993 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của Nguyễn Hữu Hồng Anh. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông chỉ đủ cơ sở kết luận lần thứ nhất Lò Văn T trộm vào ngày 12/5/2024 với số tiền 10.100.000đ

của Nguyễn Hữu Hồng Anh và lần thứ hai Lò Văn T trộm 5.480.000đ của Nguyễn Hữu Hồng Anh. HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15, Điểm f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g, h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: bị cáo **Lò Văn T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 21/5/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 2 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Trả lại số tiền 3.730.000đ (*Ba triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Hữu Hồng Anh, sinh năm 1995, trú tại tổ 05, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng, tài sản trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại anh Nguyễn Hữu Hồng Anh không yêu cầu bị cáo Lò Văn T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là: 10.680.000đ (*Mười triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) và không yêu cầu truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền còn lại là: 10.680.000đ (*Mười triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15, Điểm f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang